

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết  
thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành  
lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày  
14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm  
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan  
đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của  
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ  
tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018  
của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết  
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,  
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục  
hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng,  
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị  
định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một  
cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;*

*Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng  
nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định chế độ hỗ trợ chi phí mua, lắp đặt thiết bị  
giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 39/TTr-SNN ngày 02/6/2022.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận, cụ thể như sau:

1. Thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận (*Chi tiết tại Phụ lục I*).

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (*Chi tiết tại Phụ lục II*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;
- Sở TT&TT (p/h cập nhật các phần mềm);
- Sở Nội vụ;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTTHC.Huy

**CHỦ TỊCH**



**Lê Tuấn Phong**

**Phụ lục I**  
(Kèm theo Quyết định số 1319 /QĐ-UBND ngày 07 /6 /2022  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN MỚI BAN HÀNH  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH BÌNH THUẬN**

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận (TTHC cấp tỉnh).**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Lĩnh vực Thủy sản</b>	
1	Hỗ trợ chi phí mua, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá

**PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM  
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN TỈNH BÌNH THUẬN.**

**I. Lĩnh vực Thủy sản**

**1. Tên thủ tục:** Hỗ trợ chi phí mua, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

**a) Trình tự thực hiện:**

- Chủ tàu nộp một bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Chi cục Thủy sản.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ, trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi cục Thủy sản tổ chức thẩm định và lập biên bản tổng hợp kết quả thẩm định đối với từng trường hợp đủ điều kiện hỗ trợ gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt số tiền hỗ trợ cho chủ tàu. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 02 ngày làm việc, Chi cục Thủy sản thông báo bằng văn bản cho chủ tàu biết để bổ sung.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho chủ tàu.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm thủ tục gửi Kho bạc Nhà nước chuyển tiền hỗ trợ vào tài khoản của chủ tàu, đồng thời có văn bản thông báo cho chủ tàu.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ bao gồm:
  - + Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí mua, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình
  - + Bản sao các giấy tờ: Giấy CMND/CCCD của chủ tàu; Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực; Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực; Quyết định tham gia tổ đội hoặc nghiệp đoàn nghề cá, hoặc hợp tác xã khai thác thủy sản;
  - + Hợp đồng mua bán thiết bị giám sát hành trình giữa chủ tàu và đơn vị cung cấp; biên bản kiểm tra lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá đã được kích hoạt trên hệ thống giám sát tàu cá.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ tàu cá (tổ chức, cá nhân).

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị hỗ trợ tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/05/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên đăng ký tại Bình Thuận, có đầy đủ các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật còn hiệu lực; Giấy phép khai thác thủy sản còn hiệu lực.

- Là thành viên tổ đội hoặc nghiệp đoàn nghề cá hoặc hợp tác xã khai thác thủy sản; không vi phạm về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (khai thác IUU).

- Thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá nằm trong danh mục các thiết bị giám sát hành trình được Tổng cục Thủy sản thẩm định và thông báo; thiết bị giám sát hành trình phải là thiết bị mới 100% tại thời điểm lắp đặt và phải đáp ứng

yêu cầu của thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá quy định tại khoản 1 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Có cam kết quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình theo đúng quy định.
- Thực hiện hỗ trợ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tính theo thời điểm nhận hồ sơ).

***m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017.
- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản.
- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận quy định chế độ hỗ trợ chi phí mua, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MUA, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TRÊN TÀU CÁ**

**Kính gửi:** Chi cục Thủy sản Bình Thuận

Tên chủ tàu cá:.....

Người đại diện *(nếu là tổ chức)*:.....Chức danh:.....

Số CMND/CCCD:.....;ngày cấp:.....; nơi cấp.....

Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....

Số tài khoản của chủ tàu ..... tại Ngân hàng.....

.....

Số đăng ký tàu cá: BTh-.....-TS, Chiều dài ( $L_{max}$ , m).....

Công suất máy chính (KW): .....;Nghề hoạt động: .....

**Đề nghị hỗ trợ tiền mua, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình cho tàu cá:**

Thông tin về thiết bị giám sát hành trình đã lắp đặt:

- Loại thiết bị:.....;Ký hiệu:.....

- Mã thiết bị (số ID):.....;Nhà sản xuất:.....

Số tiền đề nghị hỗ trợ: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

**Cam kết của chủ tàu: quản lý, sử dụng thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá theo đúng quy định.**

Tôi xin cam đoan những nội dung trong đơn này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

.....,ngày.....tháng.....năm.....

**Xác nhận của UBND xã, phường,  
thị trấn**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Chủ tàu**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, nếu tổ chức phải đóng dấu)*